

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 20/2018/DS-ST

Ngày: 28/02/2018

*“Yêu cầu bồi thường thiệt hại do
tính mạng bị xâm phạm”*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Như Tám**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Đạt.**

2. Ông **Danh Đanh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhi** - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Cẩm Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 221/2016/TLST-DS, ngày 07 tháng 12 năm 2016 về việc: *“Yêu cầu bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

Đồng nguyên đơn: 1/. Bà **Lã Thị N, sinh năm 1940** ủy quyền cho chị **Đào Thị H** theo văn bản ủy quyền ngày 29/8/2017.

2/. Chị **Đào Thị H, sinh năm 1969** (có mặt)

3/. Anh **Đào Minh T, sinh năm 1974** (có mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 7, khu phố T, thị trấn K L, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông **Bùi Văn P, sinh năm 1957** (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn K L, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. **Công ty B H B V.** Trụ sở chính: Số 35, đường H, quận H K, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Ngọc B**, Chức vụ: Phó phụ trách phòng B H K L – B V Kiên Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 10/01/2018). Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn K L, huyện K, tỉnh Kiên Giang. (có đơn xin vắng mặt).

2/. Anh **Bùi Văn T, sinh năm 1985** (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn K L, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bà Lã Thị N, chị Đào Thị H, anh Đào Minh T trình bày:

Vào lúc 11 giờ ngày 08/02/2012 ông Đào Đông V (là chồng của bà N và là cha ruột của chị H và anh T) đi bỏ bọc rác đã bị ông Bùi Văn P đi xe máy từ hướng Ba Hòn về Kiên Lương đụng vào ông V làm ngã đầu đập xuống đường, bác sĩ kết luận là chấn thương sọ não nặng dẫn đến tử vong ngày 11/02/2012.

Chi phí của việc cứu chữa và đám tang của ông V gồm:

- Tiền thuê xe chuyển viện K – R G đi về: 1.910.338đ;
- Tiền thuốc nằm viện: 13.438.355đ;
- Tiền thuê nhà nghỉ 02 đêm ở Kiên Giang 800.000đ;
- Tiền thuê đội kèn trống và xe đưa tang: 6.700.000đ;
- Tiền mua hòm, đồ cúng liệm, hương hoa... : 22.683.000đ;
- Tiền bồi dưỡng đội hỏa táng: 500.000đ;
- Chi phí ăn uống chăm sóc ở 02 bệnh viện: 4.000.000đ;
- Tiền cúng ở chùa và mua máy tụng kinh: 2.700.000đ;
- Tiền tàu xe cho người thân từ bắc vào nam đi và về: 10.000.000đ;
- Chi phí ăn uống đám tang và 07 lần cúng tuần: 9.710.000đ;
- Tiền thuê rạp che nắng mưa làm đám tang: 1.540.000đ;

Tổng cộng chi phí hết: **73.981.693đ.**

Nay bà Lã Thị N, chị Đào Thị H, anh Đào Minh T yêu cầu ông Bùi Văn P phải bồi thường toàn bộ chi phí nêu trên và bồi thường thêm khoản tiền tổn thất về tinh thần cho gia đình theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Bùi Văn P trình bày:

Vụ việc tai nạn giao thông xảy ra ngày 08/02/2012 tại khu phố T giữa ông là người điều khiển xe máy với ông Đào Đông V là có thật, ông có điều khiển xe mô tô BKS 68T5 – 1362 đụng ông V (xe do con ông là Bùi Văn T đứng tên chủ sở hữu), sau khi tai nạn xảy ra ông có thăm hỏi và lo một phần phí điều trị tại Bệnh viện hết 3.000.000đ (đưa trực tiếp cho chị H), nhưng ông V vẫn không qua khỏi. Vụ tai nạn giao thông này phía Công an đã kết luận ông không có lỗi gây ra tai nạn nên không khởi tố vụ án hình sự. Phía nguyên đơn yêu cầu khoản mai táng phí lúc ban đầu là 73.000.000đ, lúc đó ông đồng ý hỗ trợ 36.000.000đ nhưng nguyên đơn không đồng ý mà đòi đưa ra pháp luật giải quyết.

Nay vụ án đưa ra Tòa án giải quyết thì ông không đồng ý bồi thường mà yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về phần thiệt hại của ông trong vụ tai nạn giao thông này không có gì thiệt hại.

Theo văn bản của anh Bùi Văn T gửi tòa án trình bày: Vào năm 2005 ông P (là cha của anh) mua cho anh chiếc xe hiệu Wave Alpha mang BKS 68T5 – 1362 sử dụng. Năm 2010 anh không có nhu cầu sử dụng nên đã để lại cho ông P sử dụng để đi lại, tháng 02/2012 khi xảy ra tai nạn giao thông thì anh đang ở Thành phố Hồ Chí Minh nên anh không liên quan tới, xe anh có tham gia bảo hiểm Bảo Việt.

Theo văn bản gửi tòa án anh Phạm Ngọc B người đại diện theo ủy quyền của Công ty B HB V trình bày:

Vụ tai nạn xảy ra cách đây trên năm năm, người mua bảo hiểm không có yêu cầu bồi thường, trong khi theo quy định thời gian yêu cầu giải quyết là hai năm. Trong vụ kiện này việc gây tai nạn của người mua bảo hiểm với người bị tai nạn không phát sinh trách nhiệm dân sự trong việc bảo hiểm, vì người gây tai nạn có sử dụng rượu bia trong lúc điều khiển xe nên không thuộc trường hợp được bảo hiểm thanh toán.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, việc tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, những người tiến hành tố tụng cũng như những người tham gia tố tụng qua giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quyền cũng như nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên thời gian giải quyết vụ án quá thời hạn quy định của pháp luật nên cần rút kinh nghiệm giải quyết ở các vụ án khác.

Về nội dung vụ án, việc nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm là có cơ sở chấp nhận một phần, vụ tai nạn xảy ra bị đơn cũng có phần lỗi trong khi điều khiển xe tham gia giao thông có sử dụng rượu bia, không làm chủ được tốc độ và né tránh khoảng cách không an toàn cộng với việc người bị tai nạn đi bộ qua đường không đảm bảo an toàn dẫn đến vụ tai nạn làm cho ông V chết, nên ông P phải có nghĩa vụ bồi thường theo mức độ lỗi của mình. Đối với chi phí theo yêu cầu của nguyên đơn cần phải xem xét lại cho đúng với thực tế và chỉ chấp nhận chi phí hợp lý khi giải quyết; phần án phí giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm nên căn cứ vào Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết.

[2] Về thủ tục tố tụng, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Bùi Văn T, Công ty B H B V được Tòa án triệu tập và đã có bản văn bản trình bày ý kiến của mình về vụ án và có đơn xin vắng mặt tham gia giải quyết vụ kiện, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ kiện, bà N, chị H, anh T (là vợ, con và là những người thừa kế quyền và nghĩa vụ thuộc hàng thứ nhất của ông Đào Đông V) yêu cầu ông Bùi Văn P (người điều khiển xe gắn máy gây tai nạn giao thông hậu quả làm cho ông Đào Đông V chết) phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại các khoản chi phí sơ cấp cứu ban đầu, chi phí mai tang phí là 73.981.693đ và bồi thường thêm khoản tiền tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật.

Trong khi đó ông Bùi Văn P không đồng ý và cho rằng, ông là người có giấy phép lái xe, điều khiển xe đúng pháp luật, tai nạn xảy ra nguyên nhân do ông V đi bộ qua đường không đúng luật từ đó xảy ra tai nạn, cơ quan công an huyện K cũng đã có quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Về phần bồi thường trước đây giải quyết ông có ý kiến hỗ trợ 36.000.000đ cho phía ông V nhưng người thân ông V không đồng ý mà đòi đưa ra pháp luật giải quyết. Nay Tòa án giải quyết kết luận ai có lỗi và trách nhiệm tới đâu thì ông sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của phía nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận một phần. Bởi vụ tai nạn xảy ra ông P là người điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 68T5-1362 và ông V là người đi bộ qua đường, tại nạn xảy ra và hậu quả làm cho ông V chết.

Về lỗi phía nguyên đơn cho rằng, ông P có uống rượu, chạy quá tốc độ gây ra cái chết cho ông V; trong khi đó ông P cho rằng ông V qua đường không đúng luật, tại nạn xảy ra không phải do lỗi của ông. Theo Quyết định và Thông báo không khởi tố vụ án hình sự cùng số 06, ngày 06/4/2012 của Công an huyện K xác định tại nạn giao thông xảy ra không cấu thành tội phạm nên không khởi tố vụ án hình sự. Ngoài ra tại công văn số 61/CQĐT, ngày 12/11/2012 Công an huyện K khẳng định nguyên nhân xảy ra tai nạn là do lỗi ông V đi bộ qua đường không đảm bảo an toàn, gây tai nạn giao thông quy định tại Khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ có hiệu lực ngày 01/7/2009.

Như vậy cho thấy, về trách nhiệm hình sự không cấu thành tội phạm, việc này gia đình người bị tai nạn cũng đã nhận được quyết định, thông báo và không có khiếu nại; về trách nhiệm dân sự phía nguyên đơn đã khởi kiện đến tòa án giải quyết yêu cầu bồi thường về tính mạng bao gồm chi phí mai táng phí và tổn thất về tinh thần.

Qua xem xét hồ sơ vụ án cũng như các lời khai ban đầu do cơ quan Công an lập thể hiện, ông V qua đường không đảm bảo an toàn là lỗi chính dẫn đến việc ông P điều khiển xe quẹt làm ngã chấn thương sọ não dẫn đến tử vong. Đối với ông P là người điều khiển xe có giấy phép lái xe, có sử dụng rượu bia (nồng độ còn 0,25miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở việc này cơ quan công an đã ra Quyết định số 349/QĐ-XPVPHC, ngày 10/4/2012 xử phạt vi phạm hành chính đối với ông P 300.000đ, ông P đã nhận và nộp phạt số tiền này), khoảng cách trước lúc xảy ra tại nạn từ xe đến người đi bộ là 15m, do có sử dụng rượu bia không làm chủ được tốc độ, việc né tránh người đi bộ với khoảng cách không an toàn mặc dù ông P đã thấy được phía trước ông V đi bộ qua đường. Cho thấy ông P cũng có lỗi trong vụ tai nạn, nên ông P cũng phải có trách nhiệm một phần trong vụ tai nạn này, mức độ lỗi của ông P được xác định là 40% nên phải bồi thường tương đương với phần lỗi của mình gây ra.

Tại phiên tòa qua tranh tụng các nguyên đơn cho rằng các khoản chi phí kê ra là thực tế, và yêu cầu tôn thất về tinh thần theo pháp luật quy định, còn việc được Tòa án chấp nhận những khoản nào là hợp lý thì đồng ý theo quy định đó. Qua xem xét bản kê và các chứng từ kèm theo, trên cơ sở phong tục tại địa phương, thì yêu cầu của phía nguyên đơn được chấp nhận những khoản sau:

1. Các khoản chi phí sơ cấp cứu và mai táng phí bao gồm:
 - Tiền xe chuyển viện đi về có chứng từ: 1.910.000đ;
 - Chi phí sơ cấp cứu ban đầu có hóa đơn: 2.438.000đ;
 - Chi phí mai táng gồm: mua quan tài 10.000.000đ + đồ tâm liệm, nhang đèn 2.000.000đ + bồi dưỡng cho những người hỏa táng 500.000đ = 12.500.000đ;
 - Thuê trống kèn theo phong tục, thuê xe đưa tang 6.000.000đ + thuê rạp 1.540.000đ = 7.540.000đ;

Tổng cộng các khoản trên: 24.388.000đ.

2. Tổn thất về tinh thần, do ông V là chồng là cha chết ảnh hưởng trực tiếp đến tinh thần của người thân. Theo quy định tại khoản 2 Điều 591 Bộ luật dân sự 2015 thì mức tổn thất về tinh thần nếu không thỏa thuận được thì được tính 100 tháng lương tối thiểu, mức lương tối thiểu hiện nay 1.300.000đ/tháng x 100 tháng = 130.000.000đ.

Như vậy, tổng thiệt hại gồm chi phí sơ cấp cứu, chi phí mang táng phí và tổn thất tinh thần được xác định là 154.388.000đ, ông P có lỗi 40% nên phải bồi thường cho phía nguyên đơn 61.755.200đ, thiệt hại còn lại 60% bên nguyên đơn tự chịu.

Theo ông P khai tại nạn xảy ra ông P có đưa trước 3.000.000đ cho chị H để sơ cấp cứu cho ông V nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh, trong khi chị H chỉ thừa nhận 2.000.000đ nên được căn trừ vào số tiền phải bồi thường. Số tiền còn lại ông P phải bồi thường là 59.755.200đ.

Đối với anh Bùi Văn T là con của ông Phi và là chủ sở hữu của chiếc xe gây tai nạn, xe giao cho ông P người có đủ điều kiện quản lý sử dụng lưu thông (ông P có đủ năng lực hành vi dân sự và có giấy phép lái xe), tai nạn xảy ra là lỗi vô ý từ hai phía, nên anh T không phải chịu trách nhiệm bồi thường hoặc liên đới cùng ông P bồi thường cho phía người bị tai nạn.

Đối với Cty B H B V là bên bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với chiếc xe gây tai nạn cho rằng, vụ tai nạn xảy ra cách đây trên năm năm, người mua bảo hiểm không có yêu cầu bồi thường, trong khi theo quy định thời gian yêu cầu giải quyết và hai năm. Trong vụ kiện này việc gây tai nạn của người mua bảo hiểm với người bị tai nạn không phát sinh trách nhiệm dân sự trong việc bảo hiểm, vì người gây tai nạn có sử dụng rượu bia trong lúc điều khiển xe nên không thuộc trường hợp được bảo hiểm thanh toán. Do doanh nghiệp bảo hiểm với người mua bảo hiểm không thỏa thuận giải quyết vụ tai nạn được, nếu có tranh chấp thì kiện thành vụ kiện khác.

Đối với ông Bùi Văn P khai vụ tai nạn xảy ra bản thân ông không có thiệt hại gì và không có yêu cầu nên không xét tới.

[4] Về án phí: Ông P bị buộc phải bồi thường tương đương với phần lỗi của mình thì phải chịu án phí theo giá ngạch 5%. Phía người bị nạn trong vụ án không phải chịu án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015 và các Điều 584, Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lã Thị N, chị Đào Thị H và anh Đào Minh T (là những người thừa kế quyền và nghĩa vụ thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đào Động V).

1/. Xử buộc ông Bùi Văn P có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho bà Lã Thị N, chị Đào Thị H, anh Đào Minh T số tiền **59.755.200đ (Năm mươi chín triệu bảy trăm năm mươi năm ngàn hai trăm đồng).**

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/. Về án phí, căn cứ vào các Điều 144, Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Bùi Văn P bị buộc bồi thường phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là $(59.755.200đ \times 5\%) = 2.987.760đ$;

Bà Lã Thị N, chị Đào Thị H, anh Đào Minh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3/. Quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/02/2018), anh Bùi Văn T, Cty B H B V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án này hoặc bản án này được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Thi Hành án Dân sự H. KL ;
- Những người TGTT;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Như Tám